

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081088	1.2 Tên học phần: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 3 chương. Trong đó, chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, bao gồm vấn đề vật chất, ý thức, phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm những vấn đề về hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--	-----------------------------

G1	Kiến thức về sự hình thành và phát triển của triết học, triết học Mác - Lênin, các quan điểm, học thuyết tiêu biểu trong lịch sử triết học	PLO1
G2	Kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy	PLO1
G3	Khả năng vận dụng kiến thức môn học bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế	PLO1
G4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn thuộc khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học chuyên ngành	PLO9,10
G5	Hình thành, phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập luận, thuyết trình, nói trước công chúng	PLO11
G6	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được các khái niệm, nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin, lịch sử hình thành và phát triển của triết học
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật của triết học và các môn khoa học khác
CLO 3	Xây dựng thế giới quan và phương pháp nhận thức khoa học, cách mạng, đúng đắn
CLO 4	Giải thích được sự vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung và Việt Nam nói riêng qua các giai đoạn lịch sử
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.

CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai
--------	---

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								L	L		L
CLO2	M								L	L		
CLO3	M								M	H		M
CLO4	M								L	L		L
CLO5	M								M	M		M
CLO6	H								M	M		
CLO7	H										M	
CLO8	H								M	H	M	L
CLO9	H								M	H	M	M
CLO10	H								M	H	H	H
Tổng hợp	H								M	H	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-9: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 1	25%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp

		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 2	30%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 7: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A3.2
	<p>1.1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>1.1.1. Khái lược về triết học</p> <p>1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>1.2. Triết học Mác - Lênin vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p>		<p>- Trình bày khái lược về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, khái lược về siêu hình và biện chứng</p> <p>- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin, vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO3			
	1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm 1.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay		- Phân tích sự ra đời, đặc trưng và phân biệt giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm? - Phân tích Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 1-41	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO2 CLO5			A1.2 A3.2
	2.1. <i>Vật chất và ý thức</i> 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. <i>Phép biện chứng duy vật</i> 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. <i>Lý luận nhận thức</i> 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 2.3.5. Tính chất cả chân lý		- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vật chất, phương thức tồn tại của vật chất; nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Trình bày các nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý cơ bản, 6 cặp phạm trù cơ bản và 3 quy luật cơ bản - Trình bày lý luận nhận thức duy vật biện chứng: Nhận thức, thực tiễn, bản chất, các giai đoạn của quá trình nhận thức; vai trò của thực tiễn đối với nhận thức và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chân lý, các tính chất của chân lý		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/15/0		CLO4 CLO7			
	2.1. Những quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức		- Trình bày, phân biệt được quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	2.2. Những nguyên tắc cơ bản của phép biện chứng duy vật		- Phân tích các nguyên tắc: toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn?		sách giáo khoa từ trang 42-95 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	20/0/0		CLO2 CLO8			A1.3 A3.1 A3.2
	<p>3.1. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất</p> <p>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.1.4. Sự phát triển của các HTKTXH là một quá trình lịch sử tự nhiên</p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p> <p>3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Môi quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>3.1.1. Nhà nước</p> <p>3.1.2. Cách mạng xã hội</p> <p>3.4. Ý thức xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>3.5. Triết học về con người</p> <p>3.5. 1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>3.5. 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p>		<p>- Trình bày, phân tích khái niệm và kết cấu của phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, hình thái kinh tế - xã hội; các quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và sự vận dụng quy luật trong cách mạng. Tính lịch sử tự nhiên trong sự vận động và phát triển của các hình thái kinh tế xã hội</p> <p>- Trình bày về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại</p> <p>- Trình bày quan điểm về nhà nước và cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày về tồn tại xã hội, ý thức xã hội và tính độc lập của ý thức xã hội</p> <p>- Trình bày, phân tích khái niệm con người và bản chất con người, quan niệm về quần chúng nhân dân, cá nhân kiệt xuất và vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong cách mạng xã hội</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/20/0		CLO9 CLO10			
	3.1. Vận dụng những nội dung trong chương để giải thích con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của quần chúng nhân dân Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 194? - Phân tích tính quy luật tất yếu của con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 96 - 171 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Tài liệu tập huấn giảng dạy Triết học Mác - Lê nin	Bộ Giáo dục & Đào tạo		2018	GT
Giáo Trình Những Nguyên Lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin	Bộ Giáo Dục Và đào tạo	Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia	2012	TLTK
Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2008	TLTK
Lịch sử triết học	Nguyễn Thanh	Thanh Hóa	2007	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	chungta.com	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	dangcongsan.vn	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	www.wattpad.com	10/9/2019

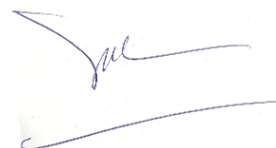
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

P. Trưởng khoa



Lê Thị Hiền